

QUY CHẾ

Đánh giá, công nhận sáng kiến của Sở Tư pháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-STP ngày /2019
của Giám đốc Sở Tư pháp Bắc Kạn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng và đối tượng điều chỉnh

- Quy chế này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận sáng kiến của Sở Tư pháp Bắc Kạn.
- Quy chế này áp dụng đối với các sáng kiến mà tác giả là công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Tư pháp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Sáng kiến* là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (sau đây gọi chung là giải pháp) được Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: Có tính mới trong phạm vi cơ quan, đơn vị; đã được áp dụng tại cơ quan, đơn vị; có khả năng mang lại lợi ích thiết thực và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 3 của Điều lệ sáng kiến ban hành tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ
- Tác giả sáng kiến* là người trực tiếp tạo ra sáng kiến. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.
- Sáng kiến cấp Sở* là sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi cấp Sở. Sáng kiến cấp Sở được sử dụng làm căn cứ đề nghị đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và đề nghị tặng thưởng các hình thức khen thưởng khác theo quy định.
- Đối tượng được công nhận là sáng kiến theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến ban hành tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

Điều 3. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

Giám đốc Sở Tư pháp có thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp Sở cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp.

Điều 4. Hội đồng Sáng kiến

1. Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp do Giám đốc Sở quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Giám đốc Sở, có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực các giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến cấp Sở cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến là đối tượng được xét duyệt, công nhận.

2. Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng (*Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở, các thành viên là những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của Công đoàn và các thành phần khác theo quyết định của Giám đốc Sở*).

Thường trực của Hội đồng là Văn phòng Sở.

3. Thành viên Hội đồng đăng ký tác giả sáng kiến hoặc tham gia tạo ra sáng kiến thì không được tham gia chấm điểm và xét sáng kiến đó.

4. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến, thì người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến khi xét sáng kiến đó.

Điều 5. Thành tích thay thế cho tiêu chuẩn sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và đánh giá mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

1. Cá nhân trực tiếp tham gia xây dựng Đề án đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, cấp huyện phê duyệt và đưa vào thực hiện;

2. Cá nhân tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG NHẬN, ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN CẤP SỞ

Điều 6. Các điều kiện để công nhận sáng kiến

1. Có tính mới tại đơn vị cơ sở: Sáng kiến được xem là mới khi sáng kiến đó lần đầu tiên được tạo ra hoặc cải tiến và được áp dụng trong phạm vi cấp Sở, đồng thời phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;
- b) Chưa được công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;
- c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;
- d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2. Đã được áp dụng tại phòng, đơn vị đó.

3. Sáng kiến có khả năng mang lại lợi ích thiết thực: Sáng kiến được xem là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng sáng kiến đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (như: nâng cao năng suất lao động; giảm chi phí sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội (như: cải cách quy trình, thủ tục hành chính; nâng cao điều kiện an toàn lao động; cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).

Điều 7. Đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

1. Việc xem xét, đánh giá và công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến do Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp thực hiện.

2. Sáng kiến trước khi được đề nghị đánh giá và công nhận phạm vi ảnh hưởng phải có xác nhận của Trưởng các phòng, đơn vị.

3. Đối với sáng kiến có nhiều tác giả thì kết quả đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) chỉ ghi nhận đối với tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 15% trở lên, ngoại trừ các sáng kiến là các giải pháp nhằm thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao và có phạm vi ảnh hưởng đặc biệt sâu rộng đến toàn tỉnh.

Điều 8. Đánh giá, xếp loại sáng kiến

1. Sáng kiến được thành viên Hội đồng Sáng kiến chấm theo thang điểm 100, nhỏ nhất là 01 điểm, gồm các tiêu chí:

TT	Tiêu chí	Điểm
I	Sáng kiến có tính mới (chỉ chọn 01 trong 06 nội dung bên dưới)	
1	Hoàn toàn mới, được áp dụng lần đầu tiên	40
2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	30
3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình khá	25
4	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	20
5	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ ít hơn trung bình	10

6	Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0
II	Sáng kiến có khả năng áp dụng (chỉ chọn 01 trong 04 nội dung bên dưới)	
1	Có phạm vi áp dụng trong tỉnh	20
2	Có phạm vi áp dụng trong Sở	15
3	Có phạm vi áp dụng trong phòng, đơn vị thuộc Sở	10
4	Không khả năng áp dụng trong đơn vị	0
III	Sáng kiến có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực (chỉ chọn 01 trong 05 nội dung bên dưới)	
1	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ tốt	40
2	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ khá	30
3	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ trung bình	20
4	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ dưới trung bình	10
5	Không có hiệu quả kinh tế và lợi ích xã hội	0
	Tổng cộng: (là điểm cộng của 03 mục: I, II và III)	

2. Phương pháp chấm điểm:

- Thành viên Hội đồng đánh giá sáng kiến bằng cách cho điểm theo thang điểm đã quy định.

- Phiếu hợp lệ là phiếu cho điểm bằng hoặc thấp hơn điểm tối đa đã ghi trên phiếu tương ứng cho từng tiêu chí đánh giá.

- Số điểm trung bình được làm tròn đến hàng đơn vị (ví dụ: Từ 35,5-35,9 điểm được tính là 36 điểm; từ 35,1-35,4 điểm được tính là 35 điểm).

3. Xếp loại sáng kiến:

- Xuất sắc: Có tổng số điểm trung bình đạt từ 85 trở lên;

- Khá: Có tổng số điểm trung bình đạt từ 65 đến dưới 85;

- Trung bình: Có tổng số điểm trung bình đạt từ 50 đến dưới 65;

- Sáng kiến được đánh giá không đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có tổng số điểm trung bình (của 03 mục: I, II và III) dưới 50 điểm.

+ Có tổng số điểm trung bình của tiêu chí I (tính mới) hoặc tiêu chí III (khả năng mang lại hiệu quả thiết thực) dưới 20 điểm.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, HỦY BỎ VIỆC CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CẤP SỞ

Điều 9. Tiếp nhận đơn và xét công nhận sáng kiến

1. Cá nhân nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế này) và các tài liệu liên quan đến việc công nhận sáng kiến cho Văn phòng Sở (thường trực Hội đồng Sáng kiến).

Thời gian tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến:

- Đợt 1 từ ngày 01/3 đến 01/4 hàng năm;
- Đợt 2 từ ngày 01/10 đến 10/11 hàng năm (cá nhân có yêu cầu đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh cần nộp trước ngày 01/9 hàng năm). Đối với năm 2019 thời hạn nhận đơn kéo dài đến hết ngày 28/11/2019.

2. Văn phòng Sở tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và ghi vào Sổ tiếp nhận, đồng thời có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ lưu trữ đơn và các tài liệu kèm theo (nếu có), giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến.

3. Thời hạn công nhận sáng kiến cấp Sở

a) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, Văn phòng Sở có trách nhiệm xem xét nội dung đơn và thực hiện các bước sau đây:

- Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn 02 ngày để tác giả sửa chữa bổ sung, gửi lại;
- Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ phù hợp với quy định;
- Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

b) Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày thông báo chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (Văn phòng Sở tổng hợp hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến để tham mưu Hội đồng Sáng kiến họp đánh giá, xem xét và trình Giám đốc Sở xét công nhận sáng kiến).

Điều 10. Quy trình họp xét, đánh giá của Hội đồng Sáng kiến

1. Thư ký Hội đồng báo cáo tóm tắt nội dung, hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của từng sáng kiến;

2. Các thành viên Hội đồng nhận xét đánh giá, phản biện;

3. Chủ tịch Hội đồng tóm tắt, kết luận nhận xét, đánh giá sáng kiến;

4. Hội đồng tiến hành chấm điểm theo tiêu chí và cách tính điểm, xếp loại sáng kiến theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này;

5. Thư ký Hội đồng lập và thông qua biên bản họp xét sáng kiến;

6. Tổng hợp kết quả xét, đánh giá sáng kiến, trình Giám đốc Sở công nhận sáng kiến hoặc thông báo không công nhận sáng kiến.

Điều 11. Công nhận và hủy bỏ việc công nhận sáng kiến

1. Người được công nhận sáng kiến:

a) Người được công nhận sáng kiến là tác giả sáng kiến trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình.

b) Tác giả sáng kiến hoặc các đồng tác giả sáng kiến (nếu có) và tỷ lệ đóng góp của từng đồng tác giả.

Trong trường hợp sáng kiến do nhiều người tạo ra, nhưng chỉ đề nghị công nhận sáng kiến cho một người thì người được công nhận là tác giả sáng kiến phải có tỷ lệ đóng góp trí tuệ nhiều nhất cho việc tạo ra sáng kiến.

2. Căn cứ kết quả xét, đánh giá sáng kiến, Hội đồng Sáng kiến hoàn tất thủ tục trình Giám đốc Sở ra quyết định công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến (*theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ*).

3. Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, Giám đốc Sở có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến và thông báo cho tác giả, chủ đầu tư tạo ra sáng kiến trong các trường hợp sau đây:

a) Người nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến không phải là tác giả sáng kiến;

b) Đối tượng được công nhận là sáng kiến không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định hiện hành của pháp luật hoặc việc áp dụng, chuyển giao đối tượng đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Văn phòng Sở phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở phổ biến, hướng dẫn thực hiện các nội dung của Quy chế này.

2. Những nội dung không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị báo cáo Giám đốc Sở (thông qua Văn phòng Sở) để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

GIÁM ĐỐC

Hồ Thị Kim Ngân